



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho
kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556

ngày 1 tháng 3 năm 2017

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556 ngày 1 tháng 3 năm 2017. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Đức Trị	Chủ tịch (từ ngày 17/6/2017)
Ông Phạm Văn Tân	Thành viên
Bà Trần Tường Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên (từ ngày 17/6/2017)
Ông Lê Quốc Ân	Thành viên (từ ngày 17/6/2017)
Ông Trần Văn Phở	Chủ tịch (đến ngày 16/6/2017)
Ông Đào Ngọc Phương	Thành viên (đến ngày 16/6/2017)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Huệ	Trưởng ban (từ ngày 17/6/2017)
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên (từ ngày 17/6/2017)
Ông Nguyễn Ngọc Cách	Thành viên (từ ngày 17/6/2017)
Ông Bùi Đình Thành	Trưởng ban (đến ngày 16/6/2017)
Ông Phan Hữu Phu	Thành viên (đến ngày 16/6/2017)
Bà Nguyễn Thị Phương Mai	Thành viên (đến ngày 16/6/2017)

Ban điều hành

Ông Nguyễn Đức Trị	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thùy Oanh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Tường Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Trung	Giám đốc điều hành
Bà Trần Thị Hòa Châu	Giám đốc điều hành
Ông Phan Văn Phước	Giám đốc điều hành
Ông Phan Quang Long	Giám đốc điều hành
Ông Nguyễn Văn Cường	Kế toán trưởng

Trụ sở đăng ký

36 Phố Ông Ích Đường
Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ
Thành phố Đà Nẵng
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ ("Tổng Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017.

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban điều hành Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 42 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

Thay mặt Ban điều hành



Nguyễn Đức Trí
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 8 năm 2017



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84-4 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi các Cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ ("Tổng Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 18 tháng 8 năm 2017, được trình bày từ trang 5 đến trang 42.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất trong kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 17-02-144-c-R



Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số: 0861-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2017

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Mẫu B 01a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.154.372.852.037	1.029.229.524.286
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	8	14.685.179.657	19.546.211.922
Tiền	111		14.685.179.657	19.546.211.922
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.944.546.529	37.822.032.865
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	9(a)	13.944.546.529	37.822.032.865
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		435.173.457.137	394.248.539.621
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	10	376.050.727.335	346.176.100.042
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		55.544.968.399	45.837.143.277
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		806.400.000	718.800.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	11	3.795.199.515	2.590.887.272
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	12	(1.023.838.112)	(1.074.390.970)
Hàng tồn kho	140	13	605.372.727.685	518.763.560.424
Hàng tồn kho	141		605.372.727.685	518.763.560.424
Tài sản ngắn hạn khác	150		85.196.941.029	58.849.179.454
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	17(a)	7.808.605.805	6.806.203.437
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		77.269.660.769	52.035.592.075
Thuế và các khoản khác phải thu				
Nhà nước	153	19(a)	118.674.455	7.383.942

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		599.187.508.427	568.628.421.633
Các khoản phải thu dài hạn	210		1.569.900.000	1.608.800.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215		1.569.900.000	1.608.800.000
Tài sản cố định	220		509.936.296.196	498.836.347.510
Tài sản cố định hữu hình	221	14	507.062.013.573	495.485.848.446
Nguyên giá	222		1.085.510.531.940	1.021.288.288.509
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(578.448.518.367)	(525.802.440.063)
Tài sản cố định vô hình	227	15	2.874.282.623	3.350.499.064
Nguyên giá	228		8.349.158.884	8.339.930.524
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.474.876.261)	(4.989.431.460)
Tài sản dở dang dài hạn	240		27.410.863.874	7.760.128.847
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	27.410.863.874	7.760.128.847
Đầu tư tài chính dài hạn	250		43.123.680.069	47.197.824.031
Đầu tư vào công ty con	251	9(b)	64.906.900.000	64.906.900.000
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	9(b)	4.000.000.000	4.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	9(b)	7.755.702.000	9.355.702.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	9(b)	(34.443.921.931)	(31.069.777.969)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	9(a)	905.000.000	5.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		17.146.768.288	13.225.321.245
Chi phí trả trước dài hạn	261	17(b)	17.146.768.288	13.225.321.245
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.753.560.360.464	1.597.857.945.919

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

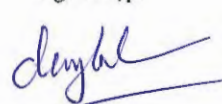
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.421.978.211.134	1.288.384.630.064
Nợ ngắn hạn	310		1.107.550.004.165	959.237.770.943
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	240.758.514.133	200.119.199.524
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.236.887.986	5.993.730.055
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19(b)	3.708.086.951	4.809.219.204
Phải trả người lao động	314		65.046.439.806	105.892.370.359
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	16.247.182.355	12.255.738.654
Phải trả ngắn hạn khác	319	21	11.902.087.086	11.530.369.535
Vay ngắn hạn	320	22(a)	722.512.454.216	585.933.738.554
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	23	46.138.351.632	32.703.405.058
Nợ dài hạn	330		314.428.206.969	329.146.859.121
Phải trả người bán dài hạn	331		766.633.000	1.529.133.000
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		20.763.922.205	21.942.000.000
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	2.496.175.823
Vay dài hạn	338	22(b)	292.897.651.764	303.179.550.298
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		331.582.149.330	309.473.315.855
Vốn chủ sở hữu	410	24	331.582.149.330	309.473.315.855
Vốn cổ phần	411	25	225.000.000.000	165.375.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		225.000.000.000	165.375.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	26	81.691.135.310	71.004.131.623
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		24.891.014.020	73.094.184.232
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		5.386.228.461	52.904.960
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		19.504.785.559	73.041.279.272
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.753.560.360.464	1.597.857.945.919

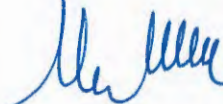
Ngày 18 tháng 8 năm 2017

Người lập:



Đặng Thị Oanh Nữ
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6
năm 2017

Mẫu B 02a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	29	1.748.700.897.654	1.430.687.012.856
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.280.572.136	304.225.733
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		1.747.420.325.518	1.430.382.787.123
Giá vốn hàng bán	11		1.609.898.756.380	1.302.203.000.630
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		137.521.569.138	128.179.786.493
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	14.828.494.820	12.572.705.574
Chi phí tài chính	22	31	20.846.371.048	21.340.661.801
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>23</i>		<i>12.461.132.655</i>	<i>10.977.055.079</i>
Chi phí bán hàng	25	32	55.474.201.773	36.616.555.109
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	55.293.075.439	47.233.283.996
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		20.736.415.698	35.561.991.161
Thu nhập khác	31		704.330.547	935.762.799
Chi phí khác	32		641.492.647	1.665.539.297
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		62.837.900	(729.776.498)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		20.799.253.598	34.832.214.663
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	1.294.468.039	1.779.649.523
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		19.504.785.559	33.052.565.140

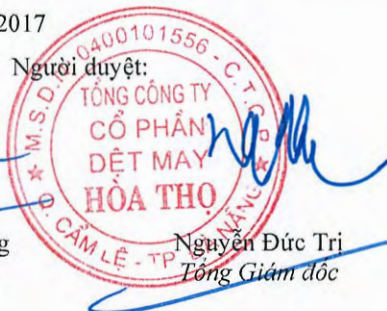
Ngày 18 tháng 8 năm 2017

Người lập:

Đặng Thị Oanh Nữ
Chuyên viên

Người duyệt:

Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Tri
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		20.799.253.598	34.832.214.663
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		53.131.523.105	44.348.983.485
Các khoản dự phòng	03		3.323.591.104	5.956.358.219
Lỗi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		583.989.802	(1.053.759.749)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(3.770.511.163)	(1.070.368.013)
Chi phí lãi vay	06		12.461.132.655	10.977.055.079
Biến động khác	07		(13.166.187)	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		86.515.812.914	93.990.483.684
Biến động các khoản phải thu	09		(65.583.856.181)	(68.611.540.378)
Biến động hàng tồn kho	10		(86.609.167.261)	(67.150.349.405)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(12.656.288.204)	(50.413.641.257)
Biến động chi phí trả trước	12		(3.722.738.661)	(2.801.803.494)
			(82.056.237.393)	(94.986.850.850)
Tiền lãi vay đã trả	14		(10.279.265.554)	(10.760.532.708)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.793.510.871)	(1.882.140.853)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		66.826.090	80.251.834
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.309.081.600)	(3.765.592.160)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(97.371.269.328)	(111.314.864.737)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(76.013.351.616)	(32.354.361.438)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		-	970.629.091
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(1.330.000.000)	(30.519.745.365)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		24.281.300.000	303.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		-	(21.020.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		1.600.000.000	-
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		2.895.197.499	949.973.011
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(48.566.854.117)	(81.670.504.701)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		59.625.000.000	7.875.000.000
Tiền thu từ đi vay	33		1.464.960.147.547	1.375.655.509.643
Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.344.095.837.967)	(1.141.322.284.828)
Tiền trả cổ tức	36		(39.412.218.400)	(46.073.025.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		141.077.091.180	196.135.199.115
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		(4.861.032.265)	3.149.829.677
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60		19.546.211.922	23.816.627.729
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60)	70	7	14.685.179.657	26.966.457.406

Ngày 18 tháng 8 năm 2017

Người lập:

clayhl

Đặng Thị Oanh Nữ
Chuyên viên

Người duyệt:

Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Trí

Nguyễn Đức Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tổng Công ty

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 bao gồm Tổng Công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty:

Tên	Thông tin chính
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-001 ngày 27 tháng 12 năm 2013 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.
▪ Chi nhánh Thành phố Biên Hòa - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-002 ngày 29 tháng 1 năm 2015 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.
▪ Chi nhánh Thành phố Hà Nội - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-003 ngày 21 tháng 10 năm 2015 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Công ty May Hòa Thọ Điện Bàn	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-004 ngày 14 tháng 3 năm 2007 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tên	Thông tin chính
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Công ty May Hòa Thọ - Đông Hà	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-008 ngày 18 tháng 5 năm 2007 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-009 ngày 31 tháng 8 năm 2016 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-013 ngày 1 tháng 9 năm 2016 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Nhà máy May Hòa Thọ - Quảng Ngãi	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-014 ngày 31 tháng 10 năm 2016 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.
▪ Chi nhánh Bạc Liêu - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bạc Liêu theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-015 ngày 7 tháng 11 năm 2016 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại Thành phố Cần Thơ	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cần Thơ theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-016 ngày 15 tháng 11 năm 2016 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.
▪ Chi nhánh Tỉnh Nghệ An – Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-017 ngày 19 tháng 12 năm 2016 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Tổng Công ty có 7 công ty con và 1 công ty liên kết (1/1/2017: 7 công ty con và 1 công ty liên kết), được liệt kê trong Thuyết minh 9(b).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Tổng Công ty có 8.769 nhân viên (1/1/2017: 8.836 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Tổng Công ty cũng lập và phát hành riêng rẽ báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

Những chính sách kế toán được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng năm gần nhất.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành của Tổng Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tổng Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(iii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tổng Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	10 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ tài sản khác	2 – 5 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 5 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác ban đầu được thể hiện theo nguyên giá, và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 đến 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(k) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ trước hợp nhất của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(m) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Doanh thu dịch vụ gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi hàng hoá được gia công xong và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(n) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh.

(p) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

4. Tính thời vụ của hoạt động kinh doanh

Tổng Công ty không có hoạt động kinh doanh nào có tính thời vụ có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017.

5. Các thay đổi trong ước tính kế toán

Khi lập báo cáo tài chính riêng hàng năm và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Ban điều hành thực hiện một số ước tính kế toán. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính kế toán này. Không có sự thay đổi trọng yếu nào trong các ước tính kế toán kể từ thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm gần nhất.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

6. Các khoản mục bất thường

Tổng Công ty không có các khoản mục bất thường có thể ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017.

7. Các thay đổi trong cơ cấu đơn vị

Không có thay đổi trong cơ cấu của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017.

8. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Tiền mặt	288.111.920	20.359.500
Tiền gửi ngân hàng	14.397.067.737	19.525.852.422
	14.685.179.657	19.546.211.922

9. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	30/6/2017		1/1/2017
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn			Giá trị hợp lý VND
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	13.944.546.529	13.944.546.529	37.822.032.865
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn			
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	905.000.000	(*)	5.000.000 (*)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 6,2% đến 7,5% một năm (1/1/2017: 6% đến 7,2% một năm).

(*) Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

30/6/2017							1/1/2017				
	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư góp vốn vào:											
Công ty con											
Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	Đà Nẵng	266.790	76,88%	76,88%	2.667.900.000	(2.667.900.000)	266.790	76,88%	76,88%	2.667.900.000	(2.667.900.000)
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam (*)	Quảng Nam	642.800	32,14%	54,00%	6.428.000.000	-	642.800	32,14%	54,00%	6.428.000.000	-
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An	Quảng Nam	541.800	54,18%	54,18%	5.418.000.000	(3.660.281.961)	541.800	54,18%	54,18%	5.418.000.000	(2.734.047.918)
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên	Quảng Nam	817.300	81,73%	81,73%	8.173.000.000	-	817.300	81,73%	81,73%	8.173.000.000	-
Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	Quảng Nam	2.652.000	51,00%	51,00%	26.520.000.000	(4.115.739.970)	2.652.000	51,00%	51,00%	26.520.000.000	(1.667.830.051)
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ	Đà Nẵng	-	100%	100%	2.000.000.000	-	-	100%	100%	2.000.000.000	-
Công ty Cổ phần May Hiệp Đức	Quảng Nam	1.370.000	68,50%	68,50%	13.700.000.000	(13.700.000.000)	1.370.000	68,50%	68,50%	13.700.000.000	(13.700.000.000)
					64.906.900.000	(24.143.921.931)					
Công ty liên kết											
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	Quảng Nam	400.000	20,00%	20,00%	4.000.000.000	(4.000.000.000)	400.000	20,00%	20,00%	4.000.000.000	(4.000.000.000)

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30/6/2017							1/1/2017				
Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND		Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đơn vị khác											
Công ty Cổ phần Bông vải Miền Trung	Khánh Hòa	65.000	7,12%	7,12%	855.702.000	-	65.000	7,12%	7,12%	855.702.000	-
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà	Quảng Nam	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-
Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An (**)	Thừa Thiên Huế	-	-	-	-	-	160.000	8,00%	8,00%	1.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt - May TP. Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)
					7.755.702.000	(6.300.000.000)					
					76.662.602.000	(34.443.921.931)					
					</						

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn

	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Motives (Far East) Limited	106.144.783.183	76.923.942.212
Destination XL Group Inc.	14.419.076.615	34.381.065.180
Supreme International Inc.	46.470.129.931	33.241.719.128
Gamal Ibrahim Ahmed Al Okiya	8.576.670.677	11.986.944.170
Aurora Investment Global Inc.	3.736.080.832	12.991.257.536
Hultafors Group AB	18.618.150.782	14.987.740.227
Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	29.145.147.868	29.662.699.545
Haggal Clothing Co.	23.045.467.137	28.222.499.338
Kuraray Trading Co., Ltd.	20.645.528.908	11.004.207.515
F&T Apparel LLC	21.364.021.795	9.183.760.822
Các khách hàng khác	83.885.669.607	83.590.264.369
	376.050.727.335	346.176.100.042

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, các khoản phải thu khách hàng có giá trị ghi sổ là 133.000 triệu VND (1/1/2017: 133.000 triệu VND) được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 22(a)).

(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan

	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Công ty mẹ		
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	31.265.300	-
Các công ty con		
Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	1.460.573.228	1.272.218.668
Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	29.145.147.868	29.662.699.545
Công ty Cổ phần May Hiệp Đức	51.135.934	18.591.023
Các công ty liên quan khác	554.640.455	615.211.786
	31.242.762.785	31.568.721.022

Khoản phải thu thương mại từ các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

11. Phải thu ngắn hạn khác

	30/6/2017	1/1/2017
	VND	VND
Phải thu tiền bảo hiểm xã hội ứng trước cho nhân viên	1.132.353	22.220.934
Tạm ứng	1.513.375.291	1.211.151.177
Phải thu thuế nhập khẩu tạm nộp	-	41.569.160
Phải thu khác	2.280.691.871	1.315.946.001
	3.795.199.515	2.590.887.272

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

12. Nợ xấu và nợ khó đòi

	Thời gian quá hạn	30/6/2017			Thời gian quá hạn	1/1/2017		
		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn								
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Song Hoàng	-	-	-	-	6 tháng đến 1 năm	168.509.526	(50.552.858)	117.956.668
Công ty TNHH Thanh Thu	Trên 3 năm	428.360.000	(299.852.000)	128.508.000	Trên 3 năm	428.360.000	(299.852.000)	128.508.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	Trên 3 năm	464.924.753	(464.924.753)	-	Trên 3 năm	464.924.753	(464.924.753)	-
Công ty TNHH Dệt May Hoàng Anh	Trên 3 năm	96.888.118	(96.888.118)	-	Trên 3 năm	96.888.118	(96.888.118)	-
Khác	Trên 3 năm	162.173.241	(162.173.241)	-	Trên 3 năm	162.173.241	(162.173.241)	-
		1.152.346.112	(1.023.838.112)	128.508.000		1.320.855.638	(1.074.390.970)	246.464.668

Trong đó:

Dự phòng phải thu khó đòi –
ngắn hạn

(1.023.838.112)

(1.074.390.970)

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Hàng tồn kho

	30/6/2017		1/1/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	68.869.250.465	-	74.821.368.723	-
Nguyên vật liệu	210.825.406.187	-	151.767.432.183	-
Công cụ và dụng cụ	244.512.086	-	124.010.673	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	213.474.629.283	-	206.141.044.893	-
Thành phẩm	84.507.036.302	-	65.904.306.710	-
Hàng hóa	761.188.884	-	768.909.285	-
Hàng gửi đi bán	26.690.704.478	-	19.236.487.957	-
	605.372.727.685	-	518.763.560.424	-

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 221.188 triệu VND (1/1/2017: 213.881 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 22(a)).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

14. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu kỳ	229.222.672.969	683.183.393.028	32.592.415.245	6.466.274.639	69.823.532.628	1.021.288.288.509
Tăng trong kỳ	636.848.109	7.860.633.864	3.212.186.364	117.800.000	824.969.568	12.652.437.905
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.186.548.235	49.363.734.095	-	-	19.523.196	51.569.805.526
Số dư cuối kỳ	232.046.069.313	740.407.760.987	35.804.601.609	6.584.074.639	70.668.025.392	1.085.510.531.940
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu kỳ	71.982.575.710	396.779.115.406	20.783.046.020	3.608.869.138	32.648.833.789	525.802.440.063
Khấu hao trong kỳ	7.565.239.088	37.841.000.183	1.786.509.919	477.682.923	4.975.646.191	52.646.078.304
Số dư cuối kỳ	79.547.814.798	434.620.115.589	22.569.555.939	4.086.552.061	37.624.479.980	578.448.518.367
Giá trị còn lại						
Số dư đầu kỳ	157.240.097.259	286.404.277.622	11.809.369.225	2.857.405.501	37.174.698.839	495.485.848.446
Số dư cuối kỳ	152.498.254.515	305.787.645.398	13.235.045.670	2.497.522.578	33.043.545.412	507.062.013.573

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 có các tài sản có nguyên giá 171.792 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2017: 165.699 triệu VND).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 397.252 triệu VND (1/1/2017: 401.938 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay ngắn hạn (Thuyết minh 22(a)) và dài hạn (Thuyết minh 22(b)) của Tổng Công ty.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu kỳ	8.339.930.524
Tăng trong kỳ	9.228.360
Số dư cuối kỳ	8.349.158.884
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu kỳ	4.989.431.460
Khấu hao trong kỳ	485.444.801
Số dư cuối kỳ	5.474.876.261
Giá trị còn lại	
Số dư đầu kỳ	3.350.499.064
Số dư cuối kỳ	2.874.282.623

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 3.670 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 (1/1/2017: 3.485 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
Số dư đầu kỳ	7.760.128.847	2.945.544.447
Tăng trong kỳ	72.421.651.303	32.482.288.538
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(51.569.805.526)	(3.179.077.457)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(1.201.110.750)	(100.579.000)
Số dư cuối kỳ	27.410.863.874	32.148.176.528

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Mở rộng Nhà máy May Hòa Thọ 1 – giai đoạn 2	9.531.084.584	5.669.589.559
Mở rộng Nhà máy May Đông Hà	509.959.091	1.008.904.547
Xây dựng và mở rộng Nhà điều hành – Văn phòng Tổng Công ty	17.202.865.654	482.634.744
Khác	166.954.545	598.999.997
	27.410.863.874	7.760.128.847

17. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Trả trước phí bảo hiểm	663.303.958	621.783.282
Công cụ và dụng cụ	2.819.517.309	2.615.960.438
Chi phí trả trước về thuê hoạt động	823.394.049	743.924.546
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.502.390.489	2.824.535.171
	7.808.605.805	6.806.203.437

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước dài hạn khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu kỳ	10.334.708.135	2.890.613.110	13.225.321.245
Tăng trong kỳ	3.008.344.666	4.922.966.076	7.931.310.742
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.201.110.750	-	1.201.110.750
Phân bổ trong kỳ	(3.837.350.335)	(1.373.624.114)	(5.210.974.449)
Số dư cuối kỳ	10.706.813.216	6.439.955.072	17.146.768.288

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Hultafors Group AB	16.937.035.936	9.406.862.612
Kufner Hongkong Limited	3.920.052.217	7.131.814.011
Công ty Cổ phần May Hoà Thọ - Quảng Nam	4.767.934.275	7.081.930.651
Ban Quản lý Cơ sở Hạ tầng Tỉnh Quảng Trị	1.525.000.000	1.525.000.000
Motives (Far East) Limited	3.695.374.710	2.455.477.607
Devcot S.A	1.164.361.856	11.802.053.051
Joyful OutDoors Limited	2.173.193.686	9.592.180.180
Sport Field Limited	1.432.815.445	9.430.487.392
The Kingtex Group	22.139.596.560	2.466.047.907
Manhattan Outdoor Wear Factory Ltd.	8.543.290.723	1.001.785.780
Kuraray Trading Co., Ltd.	10.827.583.400	3.493.379.283
Toyobo Apparel Systems Limited	-	9.484.071.654
Engelhart CTP (US) LLC	15.112.116.115	-
Ying Han International Limited	9.199.532.065	-
Namyang International Co., Ltd.	9.192.935.866	-
Cargill Cotton Limited	6.596.412.378	-
Các nhà cung cấp khác	123.531.278.901	125.248.109.396
	240.758.514.133	200.119.199.524

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Công ty mẹ		
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	4.063.412.578	77.407.737
Các công ty con		
Công ty Cổ phần May Hoà Thọ - Quảng Nam	4.767.934.275	7.081.930.651
Công ty Cổ phần May Hoà Thọ - Hội An	7.761.734	18.489.484
Công ty Cổ phần May Hoà Thọ - Duy Xuyên	-	137.896.431
Các công ty liên quan khác		
Công ty TNHH Coats Phong Phú	1.840.596.472	1.827.114.939
Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần	149.453.505	148.992.087
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà	2.937.578.397	1.334.214.058
	13.766.736.961	10.626.045.387

Khoản phải trả thương mại đối với các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

(a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	1/1/2017 VND	Số phải thu trong kỳ VND	Số đã được hoàn lại/khấu trừ trong kỳ VND	30/6/2017 VND
Thuế nhập khẩu	-	113.676.509	-	113.676.509
Thuế thu nhập cá nhân	-	4.087.319	-	4.087.319
Các loại thuế khác	7.383.942	-	(6.473.315)	910.627
	7.383.942	117.763.828	(6.473.315)	118.674.455

(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2017 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp/bù trừ trong kỳ VND	30/6/2017 VND
Thuế giá trị gia tăng	2.562.308.883	42.360.703.734	(41.920.873.557)	3.002.139.060
Thuế nhập khẩu	-	1.313.286.363	(1.313.286.363)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.204.990.723	1.294.468.039	(2.793.510.871)	705.947.891
Thuế thu nhập cá nhân	41.919.598	1.077.688.727	(1.119.608.325)	-
Tiền thuê đất	-	1.589.232.010	(1.589.232.010)	-
Các loại thuế khác	-	280.754.470	(280.754.470)	-
	4.809.219.204	47.916.133.343	(49.017.265.596)	3.708.086.951

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Chi phí hoạt động	14.775.328.748	10.979.981.808
Chi phí lãi vay	1.013.008.889	993.948.626
Các khoản trích trước khác	458.844.718	281.808.220
	16.247.182.355	12.255.738.654

21. Phải trả ngắn hạn khác

	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Kinh phí công đoàn	6.786.222.866	6.202.609.102
Bảo hiểm xã hội	-	509.738.111
Bảo hiểm y tế	8.788.351	75.311.350
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	27.587.118	77.918.118
Tiền chi hộ còn thừa phải trả lại	484.143.709	1.004.322.605
Cổ tức phải trả	2.482.392.297	550.860.697
Quỹ ái hữu, quỹ tương trợ	797.485.878	797.485.878
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.315.466.867	2.312.123.674
	11.902.087.086	11.530.369.535

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a- DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

22. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2017 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện VND	30/6/2017 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	554.024.347.525	1.464.960.147.547	(1.328.168.214.639)	1.417.239.895	692.233.520.328
Vay dài hạn đến hạn trả	31.909.391.029	14.340.501.371	(15.927.623.328)	(43.335.184)	30.278.933.888
	585.933.738.554	1.479.300.648.918	(1.344.095.837.967)	1.373.904.711	722.512.454.216

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Vay ngân hàng 1 (ii)	USD	1,8%	175.994.826.023	133.298.746.867
Vay ngân hàng 2 (ii)	USD	2,0%	175.261.475.074	133.034.316.314
Vay ngân hàng 3 (ii)	USD	2,0%	176.803.528.046	113.203.983.906
Vay ngân hàng 4 (i)	USD	1,2% - 1,8%	-	19.857.438.366
Vay ngân hàng 5 (i)	USD	2,0%	31.023.222.936	30.492.987.424
Vay ngân hàng 6 (i)	USD	1,9% - 2,0%	61.749.582.509	81.649.521.559
Vay ngân hàng 7 (i)	USD	1,8%	60.442.251.987	24.542.924.237
Vay ngân hàng 8 (i)	USD	2,0%	5.311.250.005	-
Vay ngân hàng 9 (i)	VND	4,4%	-	17.787.068.852
Vay ngân hàng 10 (i)	USD	2,0%	5.490.023.748	-
Vay bên thứ ba (ii)	VND	10%	157.360.000	157.360.000
			692.233.520.328	554.024.347.525

(i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng một số các khoản phải thu (Thuyết minh 10), hàng tồn kho (Thuyết minh 13) và tài sản cố định của Tổng Công ty (Thuyết minh 14).

(ii) Các khoản vay này không được đảm bảo.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a- DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Vay dài hạn	323.176.585.652	335.088.941.327
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(30.278.933.888)	(31.909.391.029)
 Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	 292.897.651.764	 303.179.550.298

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Vay ngân hàng 1 (i)	USD	4,5%	2021	57.047.188.472	64.251.359.338
Vay ngân hàng 2 (i)	USD	4,0%	2020	2.591.627.749	2.993.753.789
Vay ngân hàng 3 (i)	USD	4,0%	2018	997.126.053	1.283.483.156
Vay ngân hàng 4 (i)	USD	4,0%	2021	3.451.516.871	3.916.185.142
Vay ngân hàng 5 (i)	USD	4,0%	2021	14.991.967.817	17.510.647.011
Vay ngân hàng 6 (i)	USD	5,0%	2021	4.954.068.025	5.579.879.698
Vay ngân hàng 7 (i)	USD	3,6%	2021	5.601.524.227	6.280.870.747
Kuraray Trading Co., Ltd. (ii)	USD	3,0%	2017	1.594.110.000	3.191.860.000
Kuraray Trading Co., Ltd. (ii)	USD	2,5%	2021	20.495.700.000	22.799.000.000
Tập đoàn Dệt May Việt Nam (iii)	USD	LIBOR + 0,7%	2035	211.451.756.438	207.281.902.446
				323.176.585.652	335.088.941.327

- (i) Các khoản vay ngân hàng được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty (Thuyết minh 14).
- (ii) Khoản vay này từ bên thứ ba và không được đảm bảo.
- (ii) Đây là khoản vay được Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho vay lại từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (“ADB”) và có hạn mức là 9.042.587 USD.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)****Mẫu B 09a- DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho các nhân viên của Tổng Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tổng Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong kỳ như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	32.703.405.058	23.629.416.458
Trích lập trong kỳ	15.677.202.084	12.876.163.814
Tăng khác	66.826.090	80.251.834
Sử dụng trong kỳ	(2.309.081.600)	(3.765.592.160)
Số dư cuối kỳ	46.138.351.632	32.820.239.946

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a- DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

24. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	157.500.000.000	59.999.326.634	71.183.873.763	288.683.200.397
Phát hành cổ phiếu	7.875.000.000	-	-	7.875.000.000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	33.052.565.140	33.052.565.140
Phân bổ vào các quỹ	-	11.004.804.989	(11.004.804.989)	-
Cổ tức (Thuyết minh 27)	-	-	(47.250.000.000)	(47.250.000.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(12.876.163.814)	(12.876.163.814)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2016	165.375.000.000	71.004.131.623	33.105.470.100	269.484.601.723
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	165.375.000.000	71.004.131.623	73.094.184.232	309.473.315.855
Phát hành cổ phiếu	59.625.000.000	-	-	59.625.000.000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	19.504.785.559	19.504.785.559
Phân bổ vào các quỹ	-	10.687.003.687	(10.687.003.687)	-
Cổ tức (Thuyết minh 27)	-	-	(41.343.750.000)	(41.343.750.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(15.677.202.084)	(15.677.202.084)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	225.000.000.000	81.691.135.310	24.891.014.020	331.582.149.330

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a- DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	30/6/2017		1/1/2017	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

Biến động vốn cổ phần trong kỳ như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày			
	30/6/2017		30/6/2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu kỳ	16.537.500	165.375.000.000	15.750.000	157.500.000.000
Cổ phiếu phát hành trong kỳ	5.962.500	59.625.000.000	787.500	7.875.000.000
Số dư cuối kỳ	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000

26. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Khi quỹ được sử dụng để phát triển kinh doanh, khoản tiền đã sử dụng được chuyển sang vốn cổ phần.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a- DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 16 tháng 6 năm 2017, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 41.344 triệu VND cho năm 2016, tương đương 25% vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2016: 47.250 triệu VND cho năm 2015, tương đương 30% vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015).

28. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/6/2017	1/1/2017
	VND	VND
Trong vòng một năm	4.826.202.919	4.828.625.595
Trong vòng hai đến năm năm	16.533.531.801	17.264.004.222
Sau năm năm	9.502.964.721	11.184.382.421
	30.862.699.441	33.277.012.238

(b) Tài sản, nguyên vật liệu, hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba hoặc nhận gia công

	30/6/2017	1/1/2017
	VND	VND
Vật tư hàng hóa nhận gia công	160.043.307.652	139.477.888.472

(c) Ngoại tệ các loại

		30/6/2017		1/1/2017
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	350.666	7.957.985.090	187.092	4.249.746.528
EUR	262	6.779.259	269	6.399.576
		7.964.764.349		4.256.146.104

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a- DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán riêng:

	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	65.480.000.000	6.800.000.000

29. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

30. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
Lãi tiền gửi	2.917.711.163	739.973.011
Cổ tức được chia	852.800.000	1.120.100.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.956.205.961	9.559.797.994
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	1.053.759.749
Doanh thu hoạt động tài chính khác	101.777.696	99.074.820
	14.828.494.820	12.572.705.574

31. Chi phí tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
Chi phí lãi vay	12.461.132.655	10.977.055.079
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.423.231.618	3.962.695.868
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	583.989.802	-
Dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	3.374.143.962	6.400.910.854
Chi phí tài chính khác	3.873.011	-
	20.846.371.048	21.340.661.801

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a- DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

32. Chi phí bán hàng

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Chi phí nhân viên	3.666.799.445	2.519.270.631
Chi phí vật liệu, bao bì	504.927.462	387.987.448
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	2.642.906.559	3.177.743.362
Chi phí khấu hao tài sản cố định	125.550.000	69.121.793
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.099.554.287	24.896.487.149
Chi phí khác	7.434.464.020	5.565.944.726
	55.474.201.773	36.616.555.109

33. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Chi phí nhân viên	30.333.784.734	24.192.057.260
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.127.640.760	2.859.476.653
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.142.038.808	1.970.088.421
Thuế, phí và lệ phí	1.235.474.705	1.358.175.114
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.685.004.184	8.214.943.021
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(50.552.858)	-
Chi phí khác	9.819.685.106	8.638.543.527
	55.293.075.439	47.233.283.996

34. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	1.045.986.025.217	829.109.683.322
Chi phí nhân viên	371.048.638.739	290.706.696.747
Chi phí khấu hao	53.131.523.105	44.348.983.485
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	280.079.095.130	266.076.282.802

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)****Mẫu B 09a– DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***35. Thuế thu nhập****(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Chi phí thuế hiện hành		
Kỳ hiện hành	1.294.468.039	1.779.649.523

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	20.799.253.598	34.832.214.663
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	2.079.925.360	3.483.221.466
Ưu đãi thuế	(1.004.218.892)	(1.749.541.542)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với các khoản thu nhập khác	214.611.584	63.685.116
Chi phí không được khấu trừ thuế	156.509.058	218.042.588
Thu nhập không bị tính thuế	(85.280.000)	(112.010.000)
Giảm thuế	(105.224.400)	(78.394.400)
Chênh lệch tạm thời không được ghi nhận	38.145.329	(45.353.705)
	1.294.468.039	1.779.649.523

(c) Thuế suất áp dụng

Theo quy định của Luật thuế thu nhập hiện hành, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm tính từ năm 2007 (2007 – 2021) và mức thuế suất tiêu chuẩn cho những năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cũng cho phép Tổng Công ty được giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm từ 2011 đến 2019.

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 20% từ năm 2016.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a- DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

36. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, trong kỳ, Tổng Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch cho kỳ sáu tháng	
	kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Cổ tức công bố và đã trả	26.856.205.000	32.227.446.000
Mua hàng hóa và dịch vụ	7.304.064.540	5.694.032.023
Lãi vay nhập gốc vay	4.373.754.731	-
Vay nhận được trong kỳ	-	193.649.455.759
Các công ty con		
Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	1.418.921.271	3.465.303.773
Mua hàng hóa và dịch vụ	395.843.891	2.287.456.313
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam		
Mua hàng hóa và dịch vụ	54.843.084.604	56.630.477.549
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	11.286.364	-
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	642.800.000	642.800.000
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An		
Mua hàng hóa và dịch vụ	25.399.193.482	22.365.919.660
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	77.428.040	-
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	317.063.160	391.659.994
Mua hàng hóa và dịch vụ	33.863.384.133	23.955.848.800
Góp vốn	-	5.500.000.000
Cổ tức nhận được theo biên bản bù trừ công nợ	-	267.300.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	40.340.000	-
Mua hàng hóa và dịch vụ	2.970.963.687	4.375.011.846
Góp vốn	-	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình		
Bán hàng hóa và dịch vụ	76.713.242.786	2.694.233.640
Mua hàng hóa và dịch vụ	2.421.288.640	-
Góp vốn	-	11.020.000.000
Công ty Cổ phần May Hiệp Đức		
Bán hàng hóa và dịch vụ	130.820.789	-
Mua hàng hóa và dịch vụ	8.594.012.474	9.811.471.093
Góp vốn	-	10.000.000.000

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a- DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch cho kỳ sáu tháng	
	kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Các công ty liên kết		
<i>Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh</i>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	159.558.740	-
Mua hàng hóa và dịch vụ	37.364.953.606	20.200.354.714
Các công ty liên quan khác		
<i>Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần</i>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	28.659.394	44.054.401
Mua hàng hóa và dịch vụ	22.380.041	42.016.807
<i>Công ty TNHH Coast Phong Phú</i>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	9.545.664.995	9.919.405.550
<i>Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Phương</i>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	-	2.189.341.533
<i>Công ty Cổ phần Dệt May Huế</i>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	1.071.675.000	3.947.378.000
<i>Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà</i>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	13.973.043.876	6.219.905.768
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	210.000.000	-
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát		
Tiền lương và thưởng	4.010.112.521	3.636.019.596

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09a- DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

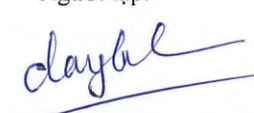
37. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Mua sắm tài sản cố định chưa thanh toán	13.127.550.297	9.768.114.079
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	858.200.000	910.100.000
Lãi vay nhập gốc vay	4.373.754.731	-
Góp vốn vào công ty con thông qua bù trừ công nợ	-	7.500.000.000
Giảm khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác do chia tách một đơn vị phụ thuộc	-	1.223.988
Giảm hàng tồn kho do chia tách một đơn vị phụ thuộc	-	2.497.242.580
Giảm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác do chia tách một đơn vị phụ thuộc	-	986.610.290
Giảm khoản phải trả người bán do chia tách một đơn vị phụ thuộc	-	1.009.709.302
Giảm khoản phải trả thuế, phải trả người lao động, và các khoản phải trả khác do chia tách một đơn vị phụ thuộc	-	475.367.556

38. Sự kiện sau ngày trên bảng cân đối kế toán

Sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ, Tổng Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn cổ phần thuộc sở hữu của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần May Hiệp Đức, một công ty con của Tổng Công ty, cho một bên thứ ba với giá chuyển nhượng bằng với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017

Người lập: 
Đặng Thị Oanh Nữ
Chuyên viên

Người duyệt: 

Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng


Nguyễn Đức Trí
Tổng Giám đốc